

Số: 1295/TM-TTKSBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc cung cấp báo giá đề lấy giá kế hoạch

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố có nhu cầu tiếp nhận báo giá hóa chất và vật tư y tế, xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – Thiết bị y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0909408895 Line: 263.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Thiết bị y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, số 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh.
 - Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Báo giá theo Thư mời báo giá số 1295/TM-TTKSBT ngày 08/10/2025”.
 - Kèm báo giá file mềm qua email: khoaduoc@hcdc.gov.vn
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 16h00 ngày 13 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: (danh mục đính kèm). Công ty có thể chào 1 hoặc tất cả danh mục hàng hóa.
- Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: năm 2026. (thời gian có thể thay đổi phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu)
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Các thông tin khác: Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hoá, bốc xếp vào tận kho của Trung tâm.

6. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu), có ngày báo giá;

+ Hiệu lực của báo giá: 180 ngày kể từ ngày .../10/2025

+ Kết quả trúng thầu của hàng hóa tương ứng trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2025 đến nay (nếu có)

+ Tài liệu kỹ thuật của tất cả hàng hóa mà công ty chào (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành (nếu có), giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác, ..) chứng minh phù hợp với yêu cầu của Trung tâm.

Báo giá hợp lệ phải có đầy đủ các thành phần nêu trên *ML*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT
(PLQH-TTTP-2b).

GIÁM ĐỐC *ML*



ML
Nguyễn Hồng Tâm

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bút đo pH cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> Thang đo: 0 – 14 pH Độ phân giải: 0.01 pH Độ chính xác: ±0.01 pH Nguyên lý hoạt động: Phương pháp điện cực thủy tinh. Có khả năng đo thể tích mẫu từ 0.1ml trở lên Giấy hiệu chuẩn của đơn vị tại Việt Nam còn hiệu lực tối thiểu 11 tháng, hiệu chuẩn tại 03 điểm (pH4, pH7, pH10) Chức năng: Tự bù trừ nhiệt độ, chống thấm nước đạt tối thiểu tiêu chuẩn IP67, giữ giá trị đo, có chức năng tự động tắt máy khi không sử dụng. Hiện thị: màn hình LCD Điều kiện môi trường sử dụng: 5 - 40°C, 85-100% RH Thời lượng sử dụng pin: ≥ 400 giờ Thiết bị, hồ sơ bao gồm: 01 bút đo pH; 01 hộp đựng máy; pin; 01 pipette; dung dịch chuẩn pH4, pH7 tối thiểu 14ml mỗi nồng độ, Hướng dẫn sử dụng Anh - Việt, giấy bảo hành, giấy hiệu chuẩn của đơn vị tại Việt Nam		cái	10
2	Bộ thử clo dư so mẫu	Thang đo: 0 ~ 3.4 mg/l Cung cấp bao gồm: thuốc thử clo dư 10ml, ống đựng mẫu, hộp đựng ống mẫu và đĩa so màu, HDSD, vali nhựa, ...		bộ	10
3	Bông gòn viên	Bông gòn viên tiết trùng hút chân không, được làm từ 100% bông tự nhiên, sản xuất theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Kích thước: đường kính 2cm - 3cm. Đồng đều về kích thước và trọng lượng, khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại và không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch. Gói 100gr/200gr/500gr		kg	5
4	Thuốc thử clo dư DPD	Đo clo dư nước, mẫu đo 10ml		gói	1.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Permethrine \geq 50 EC	Hàm lượng Permethrine \geq 500 g/lit hoặc 50% (w/v) ; Phụ gia cộng hưởng PBO \geq 2,5% hoặc 25 g/lit Dạng nhũ dầu: EC, ME, EW, OD, OS, SE Tan hoàn toàn trong nước Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Có chỉ định phun ULV và phun mù nhiệt Chai có nắp vặn xoay; tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp; dung tích nhỏ hơn hoặc bằng 1 lít		Lít	11.400
6	Cloramin B	Tẩy rửa sát trùng dạng bột có đặc tính đa năng, có tính năng diệt trùng cao, công tác khử trùng, khử khuẩn trong gia dụng và trong y tế. Sodium Benzensulfchloramin (Hàm lượng Clo hoạt tính tối thiểu 25%), 1kg/Túi		Kg	2.200
7	Temephos 1SG	Hàm lượng Temephos \geq 1% Dạng: hạt cát Hạt cát màu nâu, mùi đặc trưng, tan chậm trong nước Hóa chất diệt ấu trùng muỗi		Kg	6.000
8	Deltamethrine \geq 2%	Hàm lượng Deltamethrine \geq 2% Dạng nhũ dầu: EC, ME, EW, OD, OS, SE Tan hoàn toàn trong nước Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Có chỉ định phun ULV Chai có nắp vặn xoay; tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp; dung tích nhỏ hơn hoặc bằng 1 lít		Lít	4.000
9	Hóa chất diệt chuột	Hoạt chất Flocoumafen \geq 50mg/kg Dạng viên hoặc khối rắn Đã được hòa trộn với thức ăn của chuột Công dụng: Có khả năng tiêu diệt chuột chỉ cần 1 lần ăn mồi Dạng gói, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp		Kg	550

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	Alpha - Cypermethrin 10 SC	Hàm lượng Alpha - Cypermethrin \geq 100 g/lít ; Dạng huyền phù: SC Tan hoàn toàn trong nước Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Chai có nắp vận xoay; tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp; dung tích nhỏ hơn hoặc bằng 1 lít		Lít	36
11	Transfluthrin + Flupyradifurone	Hoạt chất Transfluthrin \geq 4% w/w Hoạt chất Flupyradifurone \geq 2% w/w		Lít	100
12	Hóa chất khử khuẩn	Alkyldimethylbenzylammonium chloride: 50,00 g Octyldicyldimethylammonium chloride: 37,75 g Didecyldimethylammonium chloride: 18,75 g Dioctyldimethylammonium chloride: 18,75 g Glutaldehyde: 62,50 g Pine oil: 20,00 g Terpineol: 20,00 g		Lít	50
13	Hóa chất khử khuẩn	N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine (51 mg/g), Didecyldimethylammonium chloride (25mg/g), Ca ²⁺ và Mg ²⁺ ions chelators, Chất tẩy rửa không ion		Lít	50

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
14	BKT 0,1ml (BCG), cỡ kim 27G-3/8"	<p>A. CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG. Gồm 6 tiêu chuẩn sau: 1. Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần để tiêm trong da vắc xin BCG cho trẻ sơ sinh. 2. Dung tích bơm tiêm là 0,1ml. 3. Cỡ kim là 27G 3/8" 4. Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. 5. Bơm tiêm phải có tính năng tự khoá (hay còn được gọi là tự hóc, tự hủy, thuật ngữ tiếng Anh là Auto-Disable) có nghĩa là sau khi vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền được hút đủ liều vào trong bơm tiêm rồi tiêm hết thì không thể kéo piston trở lại để hút vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền lần thứ 2 được nữa. 6. Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ trình tiết kín trong một đơn vị đóng gói, và sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. B. TIÊU CHUẨN VỀ BƠM TIÊM. Gồm 7 tiêu chuẩn 1. Phải đảm bảo độ trong để dễ dàng xem được liều lượng. 2. Không có chất gây sốt (pyrogene) và không có độc tố. 3. Không có các yếu tố ngoại lai tại bề mặt phía trong của bơm tiêm nơi tiếp xúc với dung dịch tiêm truyền. 4. Vạch chia dung tích phải rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm. Vạch chia và chữ số phải bám chắc vào thành bơm tiêm, không được bong tróc khi chạm tay vào. 5. Khi trục piston ở tư thế lỏng hoàn toàn vào trong xy lanh của bơm tiêm thì vạch chuẩn của piston phải khớp với vạch số 0 của thang chia. 6. Khi sử dụng khí và dung dịch tiêm không được lọt qua gioăng (đầu bịt piston). 7. Bơm tiêm và đốc kim tiêm là một khối. C. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ KIM TIÊM. Gồm 8 tiêu chuẩn 1. Không có chất gây sốt (pyrogene) và không có độc tố. 2. Bề mặt kim tiêm phải nhẵn bóng sạch sẽ không có tạp chất khi nhìn bằng mắt thường. 3. Thân kim tiêm làm bằng thép không rỉ, có độ cứng cơ khí và không bị gãy, không bị quăn trong điều kiện sử dụng bình thường. 4. Thiết kế đầu kim với mặt dài 3 chiều. Đường kính độ dài kim tiêm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; chiều dài đầu vát của mũi kim tiêm ≤ 1,2mm để đảm bảo kỹ thuật tiêm trong da. 5. Đốc kim được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế. 6. Bề mặt của đốc kim không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất. 7. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim trong điều kiện sử dụng bình thường. 8. Có nắp đậy đầu kim. E. TIÊU CHUẨN KHÁC - Sản phẩm bơm kim tiêm nhựa tự khóa phải đạt tiêu chuẩn PQS (Performance Quality Safety) mới nhất của WHO - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, ISO 9001</p>	<p>D. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÓNG GÓI. Gồm 2 tiêu chuẩn 1. Đơn vị đóng gói phải được in đủ các thành phần sau: loại bơm kim tiêm, tên nhà sản xuất và địa chỉ đăng ký của nhà sản xuất, đã được tiệt trùng, dung tích, cỡ kim, chiều dài kim, lô sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng 2. Mỗi chiếc bơm kim tiêm được đóng gói riêng biệt 3. Hạn sử dụng của sản phẩm hoàn thiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nhận hàng.</p>	Cái	144.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
15	BKT 0,5ml, cỡ kim 25G-1"	<p>A. CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG. Gồm 6 tiêu chuẩn sau: 1. Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. 2. Dung tích bơm tiêm là 0,5ml. 3. Cỡ kim là 25G1" (25G1 inch); 4. Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. 5. Bơm tiêm phải có tính năng tự khoá (hay còn được gọi là tự hóc, tự hủy, thuật ngữ tiếng Anh là Auto-Disable) có nghĩa là sau khi vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền được hút đủ liều vào trong bơm tiêm rồi tiêm hết thì không thể kéo piston trở lại để hút vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền lần thứ 2 được nữa. 6. Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. B. TIÊU CHUẨN VỀ BƠM TIÊM. Gồm 7 tiêu chuẩn 1. Phải đảm bảo độ trong để dễ dàng xem được liều lượng. 2. Không có chất gây sốt (pyrogene). 3. Không có các yếu tố ngoại lai tại bề mặt phía trong của bơm tiêm nơi tiếp xúc với dung dịch tiêm truyền. 4. Vạch chia dung tích phải rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm. Ở tư thế thẳng đứng, các đầu của các vạch chia có cùng một chiều dài, phải thẳng hàng từ trên xuống dưới. Các chữ số biểu thị dung tích phải thẳng góc với thang chia tương ứng và được đặt sát cạnh thang chia nhưng không được chập vào vạch chia mà nó hiển thị. Vạch chia và chữ số phải bám chắc vào thành bơm tiêm, không được bong tróc khi chạm tay vào. 5. Khi trục piston ở tư thế lỏng hoàn toàn vào trong xy lanh của bơm tiêm thì vạch chuẩn của piston phải khớp với vạch số 0 của thang chia. 6. Khi sử dụng khí và dung dịch tiêm không được lọt qua gioăng (đầu bịt piston). 7. Đầu cắm bơm tiêm (vòi bơm tiêm) có độ khít của côn cắm vào bơm tiêm, không được rò rỉ dung dịch tiêm hoặc bóng khí chỗ tiếp nối của đầu cắm bơm tiêm với đốc kim. C. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ KIM TIÊM. Gồm 8 tiêu chuẩn 1. Không có chất gây sốt (pyrogene). 2. Bề mặt kim tiêm phải nhẵn bóng sạch sẽ không có tạp chất khi nhìn bằng mắt thường. 3. Thân kim tiêm làm bằng thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị gãy, không bị uốn trong điều kiện sử dụng bình thường. 4. Độ vát đầu kim phải sắc, không có gờ và những lỗi khác. 5. Đốc kim được làm bằng vật liệu thích hợp với yêu cầu sử dụng. Nếu đốc kim làm bằng vật liệu chất dẻo thì được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế. 6. Bề mặt của đốc kim không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất. 7. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim trong điều kiện sử dụng bình thường. 8. Có nắp đậy đầu kim.</p>	<p>D. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÓNG GÓI. Gồm 2 tiêu chuẩn 1. Đơn vị đóng gói phải được in đủ các thành phần sau: bơm kim tiêm tự khoá, tên nhà sản xuất và địa chỉ đăng ký của nhà sản xuất, đã được tiệt trùng, dung tích, cỡ kim, chiều dài kim, lô sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Trên thùng carton, hộp đựng sản phẩm và mỗi sản phẩm có dòng chữ "Hàng tiêm chủng mở rộng không được bán" 2. Hạn sử dụng của sản phẩm hoàn thiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nhận hàng.</p>	Cái	131.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
16	BKT 1ml, cỡ kim 25G-1"	<p>A. CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG. Gồm 5 tiêu chuẩn sau: 1. Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. 2. Dung tích bơm tiêm là 1ml. 3. Cỡ kim là 25G1" (25G1" inch). 4. Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. 5. Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, sau đó được sử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. B. TIÊU CHUẨN VỀ BƠM TIÊM. Gồm 7 tiêu chuẩn 1. Phải đảm bảo độ trong để dễ dàng xem được liều lượng. 2. Không có chất gây sốt (pyrogene). 3. Không có các yếu tố ngoại lai tại bề mặt phía trong của bơm tiêm nơi tiếp xúc với dung dịch tiêm truyền. 4. Vạch chia dung tích phải rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm. Ở tư thế thẳng đứng, các đầu của các vạch chia có cùng một chiều dài, phải thẳng hàng từ trên xuống dưới. Các chữ số biểu thị dung tích phải thẳng góc với thang chia tương ứng và được đặt sát cạnh thang chia nhưng không được chấp vào vạch chia mà nó hiển thị. Vạch chia và chữ số phải bám chắc vào thành bơm tiêm, không được bong tróc khi chạm tay vào. 5. Khi trục piston ở tư thế lồng hoàn toàn vào trong xy lanh của bơm tiêm thì vạch chuẩn của piston phải khớp với vạch số 0 của thang chia. 6. Khi sử dụng khí và dung dịch tiêm không được lọt qua gioăng (đầu bít piston). 7. Đầu cắm bơm tiêm (vòi bơm tiêm) có độ khít của côn cắm vào bơm tiêm, không được rò rỉ dung dịch tiêm hoặc bóng khí chỗ tiếp nối của đầu cắm bơm tiêm với đốc kim. C. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ KIM TIÊM. Gồm 8 tiêu chuẩn 1. Không có chất gây sốt (pyrogene). 2. Bề mặt kim tiêm phải nhẵn bóng sạch sẽ không có tạp chất khi nhìn bằng mắt thường. 3. Thân kim tiêm làm bằng thép không rỉ, có độ cứng cơ khí và không bị gãy, không bị quản trong điều kiện sử dụng bình thường. 4. Độ vát đầu kim phải sắc, không có gờ và những lỗi khác. 5. Đốc kim được làm bằng vật liệu thích hợp với yêu cầu sử dụng. Nếu đốc kim làm bằng vật liệu chất dẻo thì được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế. 6. Bề mặt của đốc kim không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất. 7. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim trong điều kiện sử dụng bình thường. 8. Có nắp đậy đầu kim.</p>	<p>D. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÓNG GÓI. Gồm 2 tiêu chuẩn 1. Đơn vị đóng gói phải được in đủ các thành phần sau: bơm kim tiêm sử dụng một lần, tên nhà sản xuất và địa chỉ đăng ký của nhà sản xuất đã được tiệt trùng, dung tích, cỡ kim, chiều dài kim, lô sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Trên thùng carton, hộp để đựng sản phẩm và mỗi sản phẩm có dòng chữ "Hàng tiêm chủng mờ rộng không được bán" 2. Hạn sử dụng của sản phẩm hoàn thiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nhận hàng</p>	Cái	229.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
17	BKT 5ml, cỡ kim 25G-1"	<p>A. CÁC TIÊU CHUẨN CHUNG. Gồm 6 tiêu chuẩn sau: 1. Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần. 2. Dung tích bơm tiêm là 5ml. 3. Cỡ kim là 25G1" (25G1 inch); 4. Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (đốc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. 5. Bơm tiêm phải có tính năng tự khoá (hay còn được gọi là tự hóc, tự huy, thuật ngữ tiếng Anh là Auto-Disable) có nghĩa là sau khi vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền được hút đủ liều vào trong bơm tiêm rồi tiêm hết thì không thể kéo piston trở lại để hút vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền lần thứ 2 được nữa. 6. Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. B. TIÊU CHUẨN VỀ BƠM TIÊM. Gồm 7 tiêu chuẩn 1. Phải đảm bảo độ trong để dễ dàng xem được liều lượng. 2. Không có chất gây sốt (pyrogene). 3. Không có các yếu tố ngoại lai tại bề mặt phía trong của bơm tiêm nơi tiếp xúc với dung dịch tiêm truyền. 4. Vạch chia dung tích phải rõ nét, đều, chạy dọc theo chiều dài của bơm tiêm. Ở tư thế thẳng đứng, các đầu của các vạch chia có cùng một chiều dài, phải thẳng hàng từ trên xuống dưới. Các chữ số biểu thị dung tích phải thẳng góc với thang chia tương ứng và được đặt sát cạnh thang chia nhưng không được chấp vào vạch chia mà nó hiển thị. Vạch chia và chữ số phải bám chắc vào thành bơm tiêm, không được bong tróc khi chạm tay vào. 5. Khi trục piston ở tư thế lồng hoàn toàn vào trong xy lanh của bơm tiêm thì vạch chuẩn của piston phải khớp với vạch số 0 của thang chia. 6. Khi sử dụng khí và dung dịch tiêm không được lọt qua gioăng (đầu bịt piston). 7. Đầu cắm bơm tiêm (vòi bơm tiêm) có độ khít của côn cắm vào bơm tiêm, không được rò rỉ dung dịch tiêm hoặc bóng khí chỗ tiếp nối của đầu cắm bơm tiêm với đốc kim. C. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ KIM TIÊM. Gồm 8 tiêu chuẩn 1. Không có chất gây sốt (pyrogene). 2. Bề mặt kim tiêm phải nhẵn bóng sạch sẽ không có tạp chất khi nhìn bằng mắt thường. 3. Thân kim tiêm làm bằng thép không rỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị gãy, không bị xoắn trong điều kiện sử dụng bình thường. 4. Độ vát đầu kim phải sắc, không có gờ và những lỗi khác. 5. Đốc kim được làm bằng vật liệu thích hợp với yêu cầu sử dụng. Nếu đốc kim làm bằng vật liệu chất dẻo thì được nhuộm màu theo tiêu chuẩn quốc tế. 6. Bề mặt của đốc kim không có lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất. 7. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim trong điều kiện sử dụng bình thường. 8. Có nắp đậy đầu kim.</p>	<p>D. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VỀ ĐÓNG GÓI. Gồm 2 tiêu chuẩn 1. Đơn vị đóng gói phải được in đủ các thành phần sau: bơm kim tiêm sử dụng một lần, tên nhà sản xuất và địa chỉ đăng ký của nhà sản xuất, đã được tiệt trùng, dung tích, cỡ kim, chiều dài kim, lô sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Trên thùng carton, hộp đựng sản phẩm và mỗi sản phẩm có dòng chữ "Hàng tiêm chủng mờ rộng không được bán" 2. Hạn sử dụng của sản phẩm hoàn thiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày nhận hàng</p>	Cái	18.000



STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
18	Trang thiết bị ghi nhiệt độ tự động (Logtag, Fridge-tag...)	<p>Thiết bị theo dõi nhiệt độ được sử dụng để giám sát và ghi nhận nhiệt độ bảo quản vắc xin trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận và lưu trữ vắc xin, nhằm đảm bảo nhiệt độ luôn duy trì trong phạm vi cho phép, bảo vệ chất lượng vắc xin.</p> <ul style="list-style-type: none"> Loại thiết bị: Thiết bị theo dõi nhiệt độ điện tử, có khả năng ghi và lưu trữ dữ liệu nhiệt độ liên tục. Phạm vi đo nhiệt độ: Từ -30°C đến +60°C. Độ chính xác: ±0,5°C. Độ phân giải: 0,1°C. Tần suất ghi dữ liệu: Từ 1 phút đến 30 phút/lần. Dung lượng lưu trữ: tối thiểu 30 ngày trên màn hình, độ dài file báo cáo PDF tối thiểu 30 ngày. Cảnh báo: Có 02 giới hạn cảnh báo độc lập (01 giới hạn trên và 01 giới hạn dưới), bao gồm cảnh báo âm thanh và/hoặc đèn LED hoặc hình ảnh cảnh báo. <p>Thời gian báo động cảnh báo từ 1 phút đến 23 giờ 59 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> Màn hình hiển thị: LCD hoặc màn hình số hiển thị rõ ràng các thông số nhiệt độ hiện tại, tình trạng pin, trạng thái ghi dữ liệu, thời gian và tình trạng cảnh báo. Loại pin: Pin có tuổi thọ ít nhất 3 năm trong điều kiện sử dụng thông thường. Kích thước: Có kích thước phù hợp để theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong phích, hòm lạnh, tủ lạnh, tủ chuyên dụng,... Kết nối: USB hoặc không dây (Bluetooth hoặc Wi-Fi) để truyền dữ liệu sang máy tính hoặc thiết bị di động. Cho phép xuất dữ liệu và in báo cáo. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng chống nước và bụi; Chịu được va đập và rơi từ độ cao 1 mét mà không hư hỏng; Vỏ ngoài làm từ nhựa chịu lực hoặc kim loại nhẹ, không bị ảnh hưởng bởi hóa chất và môi trường khắc nghiệt. Được kiểm định và hiệu chuẩn định kỳ bởi cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo thiết bị luôn hoạt động chính xác. Cung cấp hướng dẫn sử dụng chi tiết, bao gồm cách lắp đặt, sử dụng, và bảo trì thiết bị. Bảo hành ít nhất 1 năm từ ngày mua, bao gồm các lỗi do nhà sản xuất. Thiết bị được đóng gói trong hộp chống sốc, bảo vệ thiết bị trong quá trình vận chuyển. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và các nguồn nhiệt. 		Cái	25

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19	Trang thiết bị ghi nhiệt độ tự động (Logtag, Fridge-tag...)	<p>Thiết bị theo dõi nhiệt độ được sử dụng để giám sát và ghi nhận nhiệt độ bảo quản vắc xin trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận và lưu trữ vắc xin, nhằm đảm bảo nhiệt độ luôn duy trì trong phạm vi cho phép, bảo vệ chất lượng vắc xin.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại thiết bị: Thiết bị theo dõi nhiệt độ điện tử, có khả năng ghi và lưu trữ dữ liệu nhiệt độ liên tục. • Phạm vi đo nhiệt độ: Từ -30°C đến +60°C. • Độ chính xác: ±0,5°C. • Độ phân giải: 0,1°C. • Tần suất ghi dữ liệu: Từ 1 phút đến 30 phút/lần. • Dung lượng lưu trữ: tối thiểu 30 ngày trên màn hình, độ dài file báo cáo PDF tối thiểu 30 ngày. • Cảnh báo: Có 02 giới hạn cảnh báo độc lập (01 giới hạn trên và 01 giới hạn dưới), bao gồm cảnh báo âm thanh và/hoặc đèn LED hoặc hình ảnh cảnh báo. • Thời gian báo động cảnh báo từ 1 phút đến 23 giờ 59 phút. • Màn hình hiển thị: LCD hoặc màn hình số hiển thị rõ ràng các thông số nhiệt độ hiện tại, tình trạng pin, trạng thái ghi dữ liệu, thời gian và tình trạng cảnh báo. • Loại pin: Pin có tuổi thọ ít nhất 3 năm trong điều kiện sử dụng thông thường. • Kích thước: Có kích thước phù hợp để theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong phích, hòm lạnh, tủ lạnh, tủ chuyên dụng... • Kết nối: USB hoặc không dây (Bluetooth hoặc Wi-Fi) để truyền dữ liệu sang máy tính hoặc thiết bị di động. Cho phép xuất dữ liệu và in báo cáo. • Yêu cầu khác: - Có khả năng chống nước và bụi; Chịu được va đập và rơi từ độ cao 1 mét mà không hư hỏng; Vỏ ngoài làm từ nhựa chịu lực hoặc kim loại nhẹ, không bị ảnh hưởng bởi hóa chất và môi trường khắc nghiệt. - Được kiểm định và hiệu chuẩn định kỳ bởi cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo thiết bị luôn hoạt động chính xác. - Cung cấp hướng dẫn sử dụng chi tiết, bao gồm cách lắp đặt, sử dụng, và bảo trì thiết bị. - Thiết bị được đóng gói trong hộp chống mưa, bao gồm các lõi do nhà sản xuất. - Thiết bị được đóng gói trong hộp chống sốc, bảo vệ thiết bị trong quá trình vận chuyển. - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và các nguồn nhiệt. 		Cái	38

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
20	Chỉ thị đông băng điện từ (Freeze Tag)	Theo dõi đông băng trong suốt quá trình vận chuyển vắc xin, trong buổi tiêm chủng nhằm đáp ứng với các loại vắc xin nhạy cảm với nhiệt độ âm Nhiệt độ hoạt động: -20°C đến +55°C Độ chính xác của phép đo nhiệt độ: +/- 0,3°C +/- 0,6°C Thiết lập cảnh báo: 0°C (vàng, da cam), -0,5°C (xanh lá cây) Thời gian cảnh báo: 60 phút dưới 0°C (vàng), 10 phút dưới 0°C (da cam), 60 phút dưới -0,5°C (xanh lá cây) Thời gian đo nhiệt độ: 2 phút (vàng, xanh lá cây), 20 giây (da cam) Pin: Lithium		Cái	236
21	Thiết bị đo nhiệt độ độ ẩm kho vắc xin			Cái	3
22	Đèn pin bút soi tai mũi họng mắt	Đèn LED Vỏ bằng nhựa Cường độ sáng: 20.000 - 40.000 Trường ánh sáng: đường kính 30 - 50 mm (khoảng cách 12-18 cm) Tiêu chuẩn ISO 13485		cái	5
23	Que thử đường huyết máy VivaChek	Có báo cáo độ chính xác của phương pháp (SD,%CV) và đánh giá hàng mẫu dựa trên thông số SD theo công bố của hãng sản xuất Công nghệ mao dẫn, không cần Code (mã hóa máy và que thử). Sử dụng máu toàn phần		que	1100
24	Kim lấy máu mao mạch	Kim vỏ khuôn dùng lấy máu mao mạch, máu đầu ngón tay, một đầu còn làm giảm đáng kể chấn thương khu da bị đâm thủng. Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. Tùng kim sẽ được bọc giấy riêng rẽ, tiết trùng từng cây, đảm bảo vệ sinh và an toàn cho mỗi lần sử dụng.	hộp/50 cái	hộp	20

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
25	Thuốc thử clo dư DPD	Đo clo dư nước, mẫu đo 10ml		gói	1000
26	Dung dịch rửa tay nhanh (500ml)	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine digluconate 2%. Có thành phần dưỡng ẩm Không rửa lại với nước Tiêu chuẩn ISO 13485	chai 500ml	chai	30
27	Gel siêu âm đo loãng xương (1lit/bình)	Gel dùng trong y tế, dùng cho bất kì loại hình siêu âm. Gel trong suốt, màu trắng hay xanh nhạt, giúp chất lượng hình ảnh rõ nét, bảo vệ đầu dò siêu âm khỏi sự ăn mòn, giúp loại bỏ bọt khí giữa đầu dò và cơ thể. Tiêu chuẩn ISO 13485	Bình 1 lít	bình	2



100
100
100